

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)
Công ty thành viên của JPA International
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỌC MÔN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày ngày 30 tháng 6 năm 2022	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày ngày 30 tháng 6 năm 2022	11
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày ngày 30 tháng 6 năm 2022	12 - 61

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được soát xét của Công ty.

1. Khái quát chung về công ty

Công ty được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Thương mại - Đầu tư - Tổng hợp Hóc Môn, theo Quyết định số 7508/QĐ-UB, ngày 14 tháng 11 năm 2001, của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh về việc chuyển Công ty Thương mại - Đầu tư - Tổng hợp Hóc Môn thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000761 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0302481483 thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Hiện nay Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty niêm yết trên sàn HNX.

Mã chứng khoán : HTC.

Vốn điều lệ : 110.000.000.000 VND.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại : + 84-(28) 38915294 – 3891 3942

Fax : + 84-(28) 38910457

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn và bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nông hải sản;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ sinh hoạt, dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh, cung ứng vật tư kỹ thuật: xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp, phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị phụ tùng nông nghiệp, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh hàng nông lâm thủy hải sản, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, hàng mỹ nghệ để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà trọ; Xuất khẩu máy móc, thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu, hàng hóa; Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Xây dựng (dân dụng, công nghiệp, giao thông công chánh) và kinh doanh nhà; Mua bán vật tư bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, phương tiện vận tải đường bộ; Vận tải xăng dầu đường bộ; Karaoke; Giết mổ gia súc; Cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, ki ốt. Kinh doanh bất động sản.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Chủ tịch	26/4/2022	
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Chủ tịch		26/4/2022
Ông Lê Văn Mỹ	Phó Chủ tịch		
Ông Tô Văn Liêm	Thành viên		
Ông Kiều Công Tâm	Thành viên		
Ông Phạm Bình Phương	Thành viên	26/4/2022	
Ông Phạm Hoàng Liêm	Thành viên	26/4/2022	
Ông Lê Phúc Tùng	Thành viên	26/4/2022	
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên		26/4/2022
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên		26/4/2022
Ông Nguyễn Danh Hùng	Thành viên		26/4/2022

4.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Tèo	Trưởng ban		
Ông Lê Ngọc Nguyên Hoàng	Thành viên	26/4/2022	
Bà Trần Thúy Hồng	Thành viên	26/4/2022	
Ông Trần Công Tâm	Thành viên		26/4/2022
Ông Phạm Hoàng Liêm	Thành viên	26/4/2021	26/4/2022

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Mỹ	Tổng Giám đốc		
Ông Tô Văn Liêm	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Kiều Công Tâm	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Phó Tổng Giám đốc	16/5/2022	
Ông Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc		26/4/2022
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó Tổng Giám đốc		
Bà Phan Thị Hồng Phúc	Kế toán trưởng		

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn Mỹ – Tổng Giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 61.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ từ 110.000.000.000 VND lên 164.999.930.000 VND và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn. Ngày 02 tháng 8 năm 2022, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn theo văn bản số 538/QĐ-SGDHN ngày 02 tháng 8 năm 2022.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022.

TM Hội đồng quản trị



NGUYỄN TRẦN TRỌNG NGHĨA
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 2328/22/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022, từ trang 08 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty, chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Vấn đề khác

Phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 cũng như kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn với các công ty con không thuộc phạm vi của báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Nguyễn Thị Ngọc Nga – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 0351-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		222.812.136.617	172.773.625.965
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	11.801.255.358	9.366.794.916
111	1. Tiền		11.801.255.358	2.366.794.916
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	7.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		132.686.149.709	123.279.502.940
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2a	33.835	33.835
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	V.2a	(7.436)	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2b	132.686.123.310	123.279.469.105
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		21.822.090.645	19.087.532.997
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	5.778.289.495	2.316.062.616
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	4.302.828.165	4.506.240.407
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	11.740.972.985	12.265.229.974
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	46.326.894.024	7.962.695.460
141	1. Hàng tồn kho		46.371.945.453	8.007.746.889
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(45.051.429)	(45.051.429)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.175.746.881	13.077.099.652
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	2.025.734.338	3.504.243.506
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		5.787.461.487	7.944.169.750
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.16	2.362.551.056	1.628.686.396
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		389.343.368.941	414.017.558.847
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		7.248.541.171	7.248.541.171
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.5b	7.248.541.171	7.248.541.171
220	II. Tài sản cố định		42.016.650.109	40.844.224.596
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	13.044.903.921	11.806.831.640
222	- Nguyên giá		35.889.213.384	33.665.890.579
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(22.844.309.463)	(21.859.058.939)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	28.971.746.188	29.037.392.956
228	- Nguyên giá		29.940.755.534	29.940.755.534
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(969.009.346)	(903.362.578)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	23.765.328.057	24.376.744.851
231	- Nguyên giá		62.878.653.101	62.878.653.101
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(39.113.325.044)	(38.501.908.250)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		242.276.817.176	267.558.802.563
241	1. Chi phí dở sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	V.12	223.326.183.018	260.292.298.074
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	18.950.634.158	7.266.504.489
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2c	64.500.040.000	64.500.040.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		12.000.000.000	12.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		52.500.040.000	52.500.040.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		878.238.342	878.238.342
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(878.238.342)	(878.238.342)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		9.535.992.428	9.489.205.666
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	7.888.428.218	8.074.300.568
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.8	1.647.564.210	1.414.905.098
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		612.155.505.558	586.791.184.812

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		340.801.848.756	317.258.127.685
310	I. Nợ ngắn hạn		231.828.704.091	206.924.334.847
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.14	8.084.106.765	6.504.136.599
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.15	154.787.252.537	128.679.019.122
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	182.975.256	150.573.690
314	4. Phải trả người lao động	V.17	133.734.200	7.266.868.735
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	302.601.444	224.366.439
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.19a	1.488.941.191	3.012.582.377
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.20a	8.764.726.573	8.119.742.816
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.21	52.500.000.000	48.200.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.22	5.584.366.125	4.767.045.069
330	II. Nợ dài hạn		108.973.144.665	110.333.792.838
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.19b	96.067.015.665	95.237.663.838
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.20b	12.906.129.000	15.096.129.000
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		271.353.656.802	269.533.057.127
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.23	258.843.159.432	257.022.559.757
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		110.000.000.000	110.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		110.000.000.000	110.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		104.925.760.711	104.925.760.711
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		43.917.398.721	42.096.799.046
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		28.817.783.606	20.764.188.770
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		15.099.615.115	21.332.610.276
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		12.510.497.370	12.510.497.370
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.24	12.510.497.370	12.510.497.370
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		612.155.505.558	586.791.184.812

Người lập biểu

LÂM NGỌC THUÝ ĐAN

Kế toán trưởng

PHAN THỊ HỒNG PHÚC

Tổng Giám đốc

LÊ VĂN MỸ

Tp. HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	840.254.451.362	807.397.963.673
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		840.254.451.362	807.397.963.673
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	821.731.434.686	781.227.023.770
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.523.016.676	26.170.939.903
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	14.889.866.919	12.723.034.106
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.205.934.762	1.067.369.194
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.205.927.326	1.067.371.794
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	5.677.985.875	7.814.456.021
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	10.305.003.371	5.268.429.707
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.223.959.587	24.743.719.087
31	11. Thu nhập khác	VI.7	29.139.017	4.022.348.613
32	12. Chi phí khác	VI.8	2.500.000	2.722.969
40	13. Lợi nhuận khác		26.639.017	4.019.625.644
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.250.598.604	28.763.344.731
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	1.383.642.601	4.683.492.652
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	(232.659.112)	(767.452.298)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.099.615.115	24.847.304.377
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.11		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.11		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

LÂM NGỌC THUYẾT ĐAN

PHAN THỊ HỒNG PHÚC

LÊ VĂN MỸ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		860.479.392.402	885.665.786.772
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(863.065.827.075)	(814.801.794.078)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(16.401.076.272)	(12.089.346.169)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(871.023.219)	(1.156.460.047)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(1.294.400.442)	(1.559.267.110)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		88.409.108.600	87.494.659.848
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(59.583.176.638)	(80.657.321.863)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.672.997.356	62.896.257.353
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9	(10.210.931.350)	(4.964.409.074)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	-	90.909.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.2b	(77.406.654.205)	(73.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2b	72.647.841.096	68.645.956.142
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.5a-VI.3	11.963.882.280	10.425.692.717
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.005.862.179)	1.198.148.876
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	383.888.400.000	187.292.798.485
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(379.588.400.000)	(237.796.767.981)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.23	(6.532.674.735)	(12.070.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.232.674.735)	(62.573.969.496)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		2.434.460.442	1.520.436.733
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		9.366.794.916	7.903.906.941
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	11.801.255.358	9.424.343.674

Người lập biểu

LÂM NGỌC THỦY ĐAN

Kế toán trưởng

PHAN THỊ HỒNG PHÚC

Tp.HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

LÊ VĂN MỸ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Thương mại – Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn và bán lẻ hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, hàng tiêu dùng, nông hải sản;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ sinh hoạt, dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh, cung ứng vật tư kỹ thuật: xăng dầu, nhớt, mỡ công nghiệp, phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thiết bị phụ tùng nông nghiệp, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh hàng nông lâm thủy hải sản, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, hàng mỹ nghệ để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà trọ;
- Xuất khẩu máy móc, thiết bị, vật tư nguyên nhiên liệu, hàng hóa;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Xây dựng (dân dụng, công nghiệp, giao thông công chánh) và kinh doanh nhà;
- Mua bán vật tư bảo vệ thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, phương tiện vận tải đường bộ;
- Vận tải xăng dầu đường bộ;
- Karaoke;
- Giết mổ gia súc;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, kho, ki-ốt;
- Kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Riêng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Trong kỳ, không có đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

6. Cấu trúc Công ty**Công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn	Số 14/7A Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.	Quản lý chợ và cho thuê kiot,..	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn	Số 179 Ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh	Giết mổ gia súc,..	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Cửa hàng xăng dầu Số 01	7A1 QL22, ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
2	Cửa hàng xăng dầu Số 02 Đông Thạnh	3/35H Đặng Thúc Vịnh, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
3	Cửa hàng xăng dầu Số 03	19 Lê Lợi, khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
4	Cửa hàng xăng dầu Thị Trấn	88 Bà Triệu, khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
5	Cửa hàng xăng dầu Trung Mỹ Tây	2 Tô Ký, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
6	Cửa hàng xăng dầu Tân Xuân	1/2 Quốc lộ 22, ấp Chánh, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
7	Cửa hàng xăng dầu Tân Chánh Hiệp	2/7 A, Đường Tô Ký, Khu phố 2, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp.HCM
8	Cửa hàng xăng dầu Thới Tam Thôn	30/4 Tô Ký, ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
9	Cửa hàng xăng dầu Lam Sơn	30F QL 22, ấp Thống Nhất 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
10	Cửa hàng xăng dầu Bà Điểm 2	14/1B Phan Văn Hớn, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
11	Cửa hàng xăng dầu Tân Hiệp 2	Đường Đỗ Văn Dậy, ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
12	Cửa hàng xăng dầu Số 03 Đông Thạnh	Số 656 Lê Văn Khương, ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
13	Cửa hàng ăn uống Hương Cau	3/27 Quốc lộ 22, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, TP.HCM
14	Cửa hàng thịt số 1	Sạp T10, Chợ Đầu mối NSTP Hóc Môn, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.HCM

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty có 121 nhân viên đang làm việc (tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 127 nhân viên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 123 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (riêng) này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Theo đó, bảng cân đối kế toán giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ 14

sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là Công ty chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường, chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán giữa niên độ và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ dần vào chi phí kết quả kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trạm cung cấp nước sạch trả trước

Tiền thuê đất trạm cung cấp nước sạch trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất trạm cung cấp nước sạch đã trả cho phần đất trạm cung cấp nước sạch Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trạm cung cấp nước sạch trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là năm mươi (50) năm được quy định tại Văn bản thỏa thuận ngày 24 tháng 08 năm 2015.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm đã mua được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời gian bảo hiểm ghi trên hợp đồng bảo hiểm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	07 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	06 - 07 năm
Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 08 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (20-50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Nhà lồng chợ	25 năm
Chi phí san lấp mặt bằng	50 năm
Chi phí đền bù	20 năm

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Quỹ lương

Quỹ lương được trích trên cơ sở theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022. Theo Nghị quyết này, tổng quỹ tiền lương trong năm tài chính 2022 của công ty được xác định theo công thức: (tổng thu trừ (-) tổng chi chưa có lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp) x 50% (năm 2021 tỷ lệ là 50%).

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá chủ yếu là hàng xăng, dầu,...

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu chưa thực hiện

Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Bất động sản đầu tư, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí lãi vay,.... Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân

gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Doanh nghiệp.

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Công ty đã tạm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng Bất động sản tại dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông theo quy định tại thông tư 78/2014/TT- BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế TNDN phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

▪ Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.1	Tiền mặt	2.040.464.577	1.341.880.027
1.2	Tiền gửi ngân hàng	9.760.790.781	1.024.914.889
1.3	Các khoản tương đương tiền	-	7.000.000.000
	- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	7.000.000.000
	Cộng	11.801.255.358	9.366.794.916

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tiền gửi ngân hàng không bị phong tỏa để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a Chứng khoán kinh doanh

Chi tiêu	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	33.835	26.399	(7.436)	33.835	33.835	-
Công ty Cổ Phần Vạn Phát Hưng (VPH Corp)	33.835	26.399	(7.436)	33.835	33.835	-
Cộng	33.835	26.399	(7.436)	33.835	33.835	-

Cơ sở giá trị hợp lý:

- Đối với cổ phiếu được niêm yết trên sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE): được đánh giá theo giá đóng cửa tại ngày 30 tháng 6 năm 2022.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	-	(16.676)
Trích lập dự phòng	(7.436)	
Hoàn nhập dự Phòng	-	2.600
Số cuối kỳ	(7.436)	(10.756)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có khoản chứng khoán kinh doanh được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

2b Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng được gửi tại các ngân hàng TMCP. Chi tiết như sau:

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	132.686.123.310	132.686.123.310	123.279.469.105	123.279.469.105
Tiền gửi có kỳ hạn	130.130.000.000	130.130.000.000	120.900.000.000	120.900.000.000
Lãi ký quỹ nhập gốc	2.556.123.310	2.556.123.310	2.379.469.105	2.379.469.105
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	132.686.123.310	132.686.123.310	123.279.469.105	123.279.469.105

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty có Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được sử dụng cầm cố với giá trị 28.000.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.21).

2c Đầu tư tài chính dài hạn

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	12.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	12.000.000.000	-
Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn ⁽¹⁾	12.000.000.000	12.000.000.000	-	12.000.000.000	12.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	52.500.040.000	52.500.040.000	-	52.500.040.000	52.500.040.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn ⁽²⁾	52.500.040.000	52.500.040.000	-	52.500.040.000	52.500.040.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	878.238.342	-	(878.238.342)	878.238.342	-	(878.238.342)
Công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành Đức Khải ⁽³⁾	878.238.342	-	(878.238.342)	878.238.342	-	(878.238.342)
Cộng	65.378.278.342	64.500.040.000	(878.238.342)	65.378.278.342	64.500.040.000	(878.238.342)

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4104000073 thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư với số tiền 12.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ (số đầu năm là 12.000.000.000 VND, tương đương 100,00% vốn điều lệ).

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312789319 thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 01 năm 2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư với số tiền 52.500.040.000 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ (số đầu năm là 52.500.040.000 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ).

⁽³⁾ Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành Đức Khải với số tiền 878.238.342 VND, tương đương 8,4% vốn điều lệ (số đầu năm là 878.238.342 VND, tương đương 8,4% vốn điều lệ). Công ty đang làm thủ tục giải thể theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Bất động sản Bến Thành Đức Khải số: 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ-BTĐK ngày 03 tháng 01 năm 2014. Công ty đã đóng mã số thuế ngày 11 tháng 6 năm 2018.

Các khoản đầu tư nêu trên không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch và Chuẩn mực kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn về xác định giá trị hợp lý. Do đó, Công ty xác định giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

– Kết quả kinh doanh công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2022 có lợi nhuận.

– Kết quả kinh doanh công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2022 có lợi nhuận.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-
Dự phòng khoản lỗ của các công ty con	-	-
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	-	-
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	(878.238.342)	(878.238.342)
Cộng	(878.238.342)	(878.238.342)

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	(878.238.342)	(878.238.342)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(878.238.342)	(878.238.342)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch phát sinh trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn – Công ty con		
Cung cấp dịch vụ		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	3.989.070.000	4.200.072.000
Giá vốn (Phí hoa hồng thu hộ)	37.861.984	5.635.588
Chi phí khác (Phí hoa hồng thu hộ)	-	28.173.252
Lợi nhuận công ty con chuyển về công ty mẹ		
Phải thu lợi nhuận	8.967.589.002	9.783.152.935
Đã thu lợi nhuận	(11.781.395.454)	(10.418.246.513)
Hoạt động cho thuê ô vữa		
Phải thu	4.164.818.150	3.718.972.147
Đã thu	(4.740.740.153)	(4.805.518.395)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ 27

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Cho thuê mặt bằng, bãi giữ xe		
<i>Phải thu</i>	4.387.977.000	4.620.079.200
<i>Đã thu</i>	(4.387.977.000)	(4.620.079.200)
Tiền hoa hồng thu hộ		
<i>Phải trả</i>	41.648.183	37.189.722
<i>Đã trả</i>	(41.648.183)	(37.189.722)
Tiền vay		
<i>Đã thu tiền đi vay</i>	19.000.000.000	24.500.000.000
<i>Đã trả tiền đi vay</i>	(19.000.000.000)	(24.500.000.000)
Lãi tiền vay		
<i>Lãi tiền vay phải trả</i>	328.082.189	394.760.272
<i>Lãi tiền vay đã trả</i>	(275.541.095)	(419.150.684)

Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn – Công ty liên kết**- Bán hàng hoá**

+ *Doanh thu*

919.527.274

377.418.182

+ *Phải thu*

1.011.480.000

415.160.000

+ *Đã thu*

(1.011.480.000)

(415.160.000)

- Cổ tức

+ *Cổ tức được chia*

2.100.001.600

-

+ *Cổ tức đã nhận*

-

-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có cam kết góp vốn đầu tư vào công ty liên kết.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	5.778.289.495	2.316.062.616
Các khách hàng của khối văn phòng công ty	3.000.639.400	1.827.740.000
- Công ty CP Transimex	1.408.640.000	527.200.000
- DNTN Xăng Dầu Ngọc Sương	516.470.000	464.690.000
- Các khách hàng khác của Khối văn phòng	1.075.529.400	835.850.000
Các khách hàng của CHXD bán lẻ	1.269.250.700	351.814.860
- CHXH Tam Thới Thôn	593.018.250	242.215.420
- Các CHXD khác	676.232.450	109.599.440
Các khách hàng cho thuê ô vựa	877.788.065	107.907.756
- Các khách hàng cho thuê khu pha lóc	330.995.093	55.677.798
- Các khách hàng cho thuê kho mát	228.129.000	-
- Các khách hàng cho thuê khác	318.663.972	52.229.958
Khách hàng chuyển nhượng nhà ở hình thành tương lai	544.902.830	-
Các khách hàng khác	85.708.500	28.600.000
Cộng	5.778.289.495	2.316.062.616

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Các giao dịch bán hàng trọng yếu phát sinh trong kỳ:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
<i>Công ty TNHH TM và Dịch vụ Lê Hoa</i>		
Bán hàng hoá	32.276.280.000	16.528.360.000
Thu tiền bán hàng hoá	(32.335.000.000)	(16.528.360.000)
<i>Công ty TNHH TM – DV Long Hưng</i>		
Bán hàng hoá	431.879.000.000	577.865.796.800
Thu tiền bán hàng hoá	(431.879.000.000)	(577.865.796.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các khách hàng khác</i>	4.302.828.165	4.506.240.407
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Phú Lộc ^(*)	1.718.574.419	-
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Vạn An Phát ^(*)	852.013.915	-
Công ty TNHH TV ĐT XD Đất Ngọc ^(*)	577.290.000	577.290.000
Cty TNHH TV ĐT XD TM Huỳnh Nguyễn ^(*)	120.959.268	417.289.472
Các nhà cung cấp khác	1.033.990.563	3.511.660.935
Cộng	4.302.828.165	4.506.240.407

^(*) Là các khoản trả trước cho nhà cung cấp, xây dựng các hạng mục công trình xây dựng tại dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông và Trụ sở văn phòng mới tại địa chỉ số 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

5. Phải thu khác**5a Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.024.206.253	-	8.355.581.291	-
- Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn – công ty con	4.924.204.653	-	8.355.581.291	-
+ Lợi nhuận được chia	4.543.376.342	-	7.357.182.794	-
+ Thu hộ cho thuê ô vữa	380.828.311	-	998.398.497	-
- Công ty CP Chế Biến Hóc Môn	2.100.001.600	-	-	-
+ Cổ tức được chia	2.100.001.600	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.716.766.732	-	3.909.648.683	-
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.604.343.192	-	3.612.394.797	-
Ký cược, ký quỹ	12.000.000	-	12.000.000	-
- Cty TNHH MTV Công ích Hóc Môn	12.000.000	-	12.000.000	-
Các khoản phải thu khác	2.100.423.540	-	285.253.886	-
Cộng	11.740.972.985	-	12.265.229.974	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, công ty không có các khoản phải thu ngắn hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

5b Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	-	-	-	-
Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ^(*)	7.248.541.171	-	7.248.541.171	-
Cộng	7.248.541.171	-	7.248.541.171	-

(*) Căn cứ theo Hợp đồng ký quỹ số 01/2017/HĐTKGKQ 3187621334 ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Phụ lục Hợp đồng số 1 ký ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hóc Môn với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM, Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn đã nộp số tiền: 14.497.082.342 đồng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn. Ngày 28 tháng 11 năm 2017 Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Quyết định số 6203/QĐ-UBND Về cho Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/04/2019, Sở Kế hoạch và đầu tư hoàn trả 50% tiền ký quỹ theo Thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 41/TTKQ-2017 ngày 06/11/2017 với số tiền là 7.248.541.171 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Hóc Môn.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, công ty không có các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

6. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	97.671.383	-
Chi phí SXKD dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm ⁽¹⁾	30.039.327.629	-	-	-
Hàng hóa ⁽²⁾	16.332.617.824	(45.051.429)	7.910.075.506	(45.051.429)
Cộng	46.371.945.453	(45.051.429)	8.007.746.889	(45.051.429)

(1) Là thành phẩm nhà ở đã hoàn thành của dự án Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông.

(2) Hàng hóa chi tiết như sau:

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Xăng, dầu, nhớt các loại	8.901.122.078	7.910.075.506
Hàng hóa bất động sản	7.431.495.746	-
Cộng	16.332.617.824	7.910.075.506

Hàng hóa bất động sản là nhà mẫu hoàn thiện của dự án Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông.

Trong đó:

- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ.
- Và Công ty không có hàng tồn kho được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo đảm vay.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	(45.051.429)	(45.051.429)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(45.051.429)	(45.051.429)

7. Chi phí trả trước

7a Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	172.055.715	71.212.567
Chi phí sửa chữa	1.409.606.278	3.202.245.144
Chi phí bảo hiểm	53.841.526	164.454.510
Chi phí trả trước khác	390.230.819	66.331.285
Cộng	2.025.734.338	3.504.243.506

Tình hình biến động chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	3.504.243.506	763.493.879
Tăng trong kỳ	1.383.073.907	2.738.644.770
Phân bổ trong kỳ	(2.861.583.075)	(1.414.940.832)
Số cuối kỳ	2.025.734.338	2.087.197.817

7b Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa ⁽¹⁾	1.802.021.294	2.312.682.852
Phí thuê đất trạm cung cấp nước sạch ⁽²⁾	4.194.399.646	4.242.983.428
Chi phí làm bảng quảng cáo cho các CHXD	1.651.897.733	1.441.650.968
Chi phí trả trước khác	240.109.545	76.983.320
Cộng	7.888.428.218	8.074.300.568

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

(1) Là chi phí sửa chữa Chợ Đầu mối Nông sản Hóc Môn.

(2) Thời gian phân bổ là năm mươi (50) năm được quy định tại Văn bản thỏa thuận ngày 24 tháng 08 năm 2015.

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	8.074.300.568	9.232.453.992
Tăng trong kỳ	1.113.104.146	1.085.588.476
Phân bổ trong kỳ	(1.298.976.496)	(1.406.231.152)
Số cuối kỳ	7.888.428.218	8.911.811.316

8. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty đã tạm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng Bất động sản tại dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông theo quy định tại thông tư 78/2014/TT- BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế TNDN phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	20.353.681.994	8.994.517.636	4.127.025.454	190.665.495	-	33.665.890.579
2. Tăng trong kỳ	57.000.000	731.618.182	-	67.975.642	1.366.728.981	2.223.322.805
- Mua sắm trong kỳ	-	-	-	67.975.642	45.000.000	112.975.642
- Xây dựng cơ bản	57.000.000	731.618.182	-	-	1.321.728.981	2.110.347.163
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	20.410.681.994	9.726.135.818	4.127.025.454	258.641.137	1.366.728.981	35.889.213.384
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.125.404.237	5.400.717.159	-	190.665.495	-	14.716.786.891
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	13.976.033.694	7.060.137.583	632.222.167	190.665.495	-	21.859.058.939
2. Tăng trong kỳ	460.489.871	234.529.138	283.189.242	339.878	6.702.395	985.250.524
Khấu hao trong kỳ	460.489.871	234.529.138	283.189.242	339.878	6.702.395	985.250.524
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	14.436.523.565	7.294.666.721	915.411.409	191.005.373	6.702.395	22.844.309.463
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	6.377.648.300	1.934.380.053	3.494.803.287	-	-	11.806.831.640
2. Tại ngày cuối kỳ	5.974.158.429	2.431.469.097	3.211.614.045	67.635.764	1.360.026.586	13.044.903.921
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Trong đó:

- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có tài sản nào dùng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm AMIS	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	29.812.795.534	127.960.000	29.940.755.534
2. Tăng trong kỳ			
3. Giảm trong kỳ			
4. Số cuối kỳ	29.812.795.534	127.960.000	29.940.755.534
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
II. Giá trị hao mòn			
1. Số đầu năm	875.566.818	27.795.760	903.362.578
2. Tăng trong kỳ	52.850.766	12.796.002	65.646.768
Khấu hao trong kỳ	52.850.766	12.796.002	65.646.768
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	928.417.584	40.591.762	969.009.346
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	28.937.228.716	100.164.240	29.037.392.956
2. Tại ngày cuối kỳ	28.884.377.950	87.368.238	28.971.746.188
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Trong đó:

- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có tài sản nào dùng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai.

(*) Các Quyền sử dụng đất như sau:

- Mặt bằng 1/6 Quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 380037 cấp ngày 12 tháng 6 năm 2012 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp, thời hạn sử dụng đến ngày 04 tháng 7 năm 2061
- Mặt bằng địa chỉ 3/8 khu phố 2 Thị trấn, huyện Hóc Môn thửa đất số 646 tờ bản đồ số 15 (SĐN)-TT/HM: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70137010197, Hồ sơ gốc số 33804/2001 (Bản cấp cho chủ sở hữu) cấp ngày 31 tháng 12 năm 2001, cập nhật quyền sở hữu cho Công ty ngày 16 tháng 9 năm 2009 tổng diện tích 200 m2 (trong đó: 34,1 m2 nhà ở). Thời hạn sử dụng lâu dài
- Mặt bằng 1/2 Quốc lộ 22, ấp Chánh, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 380199 cấp ngày 25 tháng 7 năm 2013 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp, thời hạn sử dụng lâu dài.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

- Mặt bằng số 88 Bà Triệu, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 474755 cấp ngày 27 tháng 8 năm 2014 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp, thời hạn sử dụng đến ngày 24 tháng 4 năm 2064.
- Thửa đất số 507, tờ bản đồ số 24, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn: giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CC968164, số vào sổ cấp GCN CH00335 cấp ngày 27 tháng 11 năm 2015, chuyển nhượng cho Công ty ngày 16 tháng 05 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, thửa đất số 507, tờ bản đồ số 24, diện tích 628,50 m² (trong đó 508,3 m² là đất ở đô thị, ổn định lâu dài; 120,2 m² là đất trồng lúa có thời hạn đến 24 tháng 11 năm 2018).

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

Chỉ tiêu	Nhà lồng chợ thịt	Nhà lồng chợ rau	Kho mát	Cơ sở hạ tầng	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	7.512.905.862	13.161.237.343	2.109.255.380	40.095.254.516	62.878.653.101
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	7.512.905.862	13.161.237.343	2.109.255.380	40.095.254.516	62.878.653.101
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	2.109.255.380	488.023.401	2.597.278.781
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu năm	4.257.313.356	9.256.736.918	2.109.255.380	22.878.602.596	38.501.908.250
2. Tăng trong kỳ	150.258.120	263.224.746	-	197.933.928	611.416.794
Khấu hao trong kỳ	150.258.120	263.224.746	-	197.933.928	611.416.794
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	4.407.571.476	9.519.961.664	2.109.255.380	23.076.536.524	39.113.325.044
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	3.255.592.506	3.904.500.425	-	17.216.651.920	24.376.744.851
2. Tại ngày cuối kỳ	3.105.334.386	3.641.275.679	-	17.018.717.992	23.765.328.057

Trong đó:

- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có bất động sản đầu tư nào dùng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh
- Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có các cam kết về việc mua, bán bất động sản đầu tư có giá trị lớn trong tương lai.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Dự án Chợ Đầu mối Nông sản Hóc môn đã được quyết toán theo Quyết định số 4942/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Thu nhập từ việc cho thuê	10.405.855.195	10.738.925.260
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(3.727.357.533)	(617.052.382)
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông ⁽¹⁾	205.144.364.836	205.144.364.836	242.110.479.892	242.110.479.892
Dự án Trung tâm Thương mại ⁽²⁾	18.181.818.182	18.181.818.182	18.181.818.182	18.181.818.182
Cộng	223.326.183.018	223.326.183.018	260.292.298.074	260.292.298.074

⁽¹⁾Theo Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận Công ty làm chủ đầu tư của dự án Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.HCM thì Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn được công nhận làm chủ đầu tư dự án Khu nhà ở với diện tích là 42.944,9 m² tại xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn; Ngày 18 tháng 01 năm 2019 Công ty đã được Sở Xây dựng Tp.HCM cấp Giấy phép xây dựng số 09/GPXD về việc được phép xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật tại dự án Khu nhà ở xã Xuân Thới Đông.

⁽²⁾Là chi phí nhận chuyển nhượng tầng 4 tại Trung tâm Thương mại Hóc Môn theo hợp đồng chuyển nhượng số 08/2016/HĐMBKTDV-HM ký ngày 23 tháng 03 năm 2016 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân. Đến nay, Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân chưa bàn giao tầng 4 cho công ty, hai bên đang trao đổi về việc thực hiện hợp đồng này và các vấn đề có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	592.130.892	2.205.890.302	67.975.642	2.730.045.552
Mua máy photocopy	-	67.975.642	67.975.642	-
Mua sắm nội thất trụ sở văn phòng mới	-	2.137.914.660	-	2.137.914.660
Chi phí chuyển nhượng QSDĐ (*)	592.130.892	-	-	592.130.892
Xây dựng cơ bản dở dang	6.674.373.597	11.656.562.172	2.110.347.163	16.220.588.606
XD Văn phòng mới	6.674.373.597	11.656.562.172	2.110.347.163	16.220.588.606
Cộng	7.266.504.489	13.862.452.474	2.178.322.805	18.950.634.158

Trong đó:

- Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty không thể chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang để đảm bảo cho các khoản vay.

- Công ty không phát sinh chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm.

(*) Mặt bằng sau nhà hàng Hương Cau (604 m²): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180303 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp ngày 11 tháng 10 năm 2002, thời hạn sử dụng 20 năm. Chủ sở hữu là Bà Mai Thị Thúy Nga.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	8.084.106.765	6.504.136.599
Công ty Cp Tư vấn TM DV Địa ốc Hoàng Quân	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty CP Tư vấn xây dựng Phú Lộc	1.319.398.762	180.473.229
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng An Phước Thịnh	482.835.769	7.840.329
Các nhà cung cấp khác	1.281.872.234	1.315.823.041
Cộng	8.084.106.765	6.504.136.599

Công ty không có số nợ quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Các giao dịch mua hàng trọng yếu phát sinh trong kỳ:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
<i>Công ty TNHH Thương mại Huy Long</i>		
Mua hàng hoá	827.023.900.000	808.223.863.680
Trả tiền mua hàng hoá	(827.313.960.000)	(806.188.543.680)
<i>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hiệp Quế</i>		
Mua hàng hoá	7.578.800.000	8.270.600.000
Trả tiền mua hàng hoá	(7.578.800.000)	(8.270.600.000)
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28</i>		
Mua hàng hoá	19.496.920.000	21.560.900.000
Trả tiền mua hàng hoá	(19.496.920.000)	(21.560.900.000)

15. Người mua trả tiền ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	
<i>Trả trước cho nhà cung cấp khác</i>	154.787.252.537	128.679.019.122
Các khách hàng chuyển nhượng của Dự án Xuân Thới Đông	154.756.323.837	128.645.509.822
Các khách hàng khác	30.928.700	33.509.300
Cộng	154.787.252.537	128.679.019.122

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa ^(*)	-	-	3.417.141.091	(3.417.141.091)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.566.801.139	150.573.690	1.383.642.601	(1.294.400.442)	1.431.385.281	104.399.991
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động SX KD	55.938.927	-	632.443.892	(933.172.948)	356.667.983	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (tạm nộp 1%)	-	150.573.690	232.659.112	(278.832.811)	-	104.399.991
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.510.862.212	-	518.539.597	(82.394.683)	1.074.717.298	-
Thuế thu nhập cá nhân	29.929.353	-	2.348.124.211	(2.348.124.211)	638.449.469	78.575.265
Thuế thu nhập cá nhân (tiền lương tiền công)	29.929.353	-	2.180.263.681	(2.788.783.797)	638.449.469	-
Thuế thu nhập cá nhân (Đầu tư vốn)	-	-	167.860.530	(89.285.265)	-	78.575.265
Thuế nhà đất	-	-	69.215.466	(69.215.466)	-	-
Tiền thuê đất	31.955.904	-	155.415.017	(416.175.419)	292.716.306	-
Thuế Môn bài	-	-	19.000.000	(19.000.000)	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	-	56.400.000	(56.400.000)	-	-
Cộng	1.628.686.396	150.573.690	7.448.938.386	(8.150.401.480)	2.362.551.056	182.975.256

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty đã tạm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng Bất động sản tại dự án Khu nhà ở Xuân Thới Đông theo quy định tại thông tư 78/2014/TT- BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế TNDN phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo qui định tại hợp đồng thuê.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế, do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

17. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022. Theo Nghị quyết này, tổng quỹ tiền lương trong năm tài chính của công ty được xác định theo công thức: (tổng thu trừ (-) tổng chi chưa lương và các khoản phụ cấp, trợ cấp) x 50%.

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	133.734.200	7.266.868.735
Cộng	133.734.200	7.266.868.735

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	117.650.684	65.109.590
Công ty TNHH Quản lý & KD Chợ đầu mối NSTP Hóc Môn – Công ty con	117.650.684	65.109.590
Chi phí lãi vay phải trả	117.650.684	65.109.590
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	184.950.760	159.256.849
Chi phí trích trước khác	184.950.760	159.256.849
Cộng	302.601.444	224.366.439

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

19. Doanh thu chưa thực hiện**19a Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.488.941.191	3.012.582.377
Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	1.488.941.191	3.012.582.377
Chợ rau	801.046.200	1.602.092.400
Chợ thịt	376.817.166	753.634.332
Khu kios	282.538.482	565.076.964
Kho mát	-	47.950.000
Căn tin	19.289.340	38.578.680
Quảng cáo	7.500.000	-
Hầm đất	1.750.003	5.250.001
Cộng	1.488.941.191	3.012.582.377

19b Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	96.067.015.665	95.237.663.838
Tiền trả trước về cho thuê bất động sản đầu tư	96.067.015.665	95.237.663.838
Chợ rau	49.944.075.018	49.944.075.018
Chợ thịt	26.408.613.728	26.408.613.728
Kios	18.065.088.339	17.235.736.512
Căn tin	1.649.238.580	1.649.238.580
Cộng	96.067.015.665	95.237.663.838

19c Hợp đồng có khả năng không thực hiện được

Công ty không có hợp đồng có khả năng không thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

20. Phải trả khác**20a Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	8.764.726.573	8.119.742.816
Công ty Cp TM DV Địa ốc Hoàng Quân (*)	8.126.893.022	7.436.690.228
Tài sản thừa chờ giải quyết	56.117.999	56.117.999
Kinh phí công đoàn	15.218.052	15.218.052
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	566.497.500	611.716.537
Cộng	8.764.726.573	8.119.742.816

(*) Số tiền phải trả sau khi căn trừ khoản điều chỉnh thuế GTGT với số tiền 9.756.818.182 VND và tiền bồi thường vi phạm hợp đồng theo Biên bản làm việc ngày 28 tháng 12 năm 2020 với số tiền 2.320.127.954 VND.

20b Phải trả dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	12.906.129.000	15.096.129.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.361.129.000	2.251.129.000
Nhận ký quỹ, ký cược tiền cho thuê Kios	640.000.000	770.000.000
Cty TNHH MTV ĐT XD An Phước Thịnh	626.729.000	626.729.000
Cty CP Tư Vấn Xây Dựng Phú Lộc	240.000.000	60.000.000
Khách hàng ký quỹ ký cược khác	854.400.000	794.400.000
Các khách hàng đăng ký quyền mua sản phẩm tại dự án Xuân Thới Đông (*)	10.545.000.000	12.845.000.000
Cộng	12.906.129.000	15.096.129.000

(*) Là khoản tiền nhận đặt cọc của các cá nhân đăng ký quyền mua sản phẩm Dự án Khu Nhà ở tại xã Xuân Thới Đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	19.000.000.000	19.000.000.000	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn – Công ty con ⁽¹⁾	19.000.000.000	19.000.000.000	19.000.000.000	19.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	33.500.000.000	33.500.000.000	29.200.000.000	29.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn ⁽²⁾	20.500.000.000	20.500.000.000	25.200.000.000	25.200.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽³⁾	13.000.000.000	13.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	52.500.000.000	52.500.000.000	48.200.000.000	48.200.000.000

⁽¹⁾ Là khoản vay của Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn – Công ty con theo các hợp đồng chi tiết như sau:

STT	Số Hợp đồng	Ngày hợp đồng	Kỳ hạn vay (tháng)	Lãi suất	Số tiền
1.	808/2022/HĐĐHV	04/04/2022	5	3,5%	2.500.000.000
2.	809/2022/HĐĐHV	08/04/2022	5	3,4%	5.000.000.000
3.	810/2022/HĐĐHV	22/04/2022	5	3,4%	2.000.000.000
4.	811/2022/HĐĐHV	29/04/2022	5	3,4%	1.000.000.000
5.	824/2022/HĐĐHV	09/05/2022	5	3,5%	4.500.000.000
6.	825/2022/HĐĐHV	13/05/2022	5	3,5%	3.000.000.000
7.	826/2022/HĐĐHV	27/05/2022	5	3,5%	1.000.000.000
Cộng					19.000.000.000

– Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.

– Tài sản đảm bảo: Tín chấp

⁽²⁾ Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2021/7621334/HDTD của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn.

– Hạn mức tín dụng: 75.000.000.000 đồng

– Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC.

– Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

– Thời hạn cho vay/ bảo lãnh, LC, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, LC cụ thể

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

– Tài sản đảm bảo:

+ Cầm cố Hợp đồng tiền gửi số 001/2022/7621334/HĐĐB (Số FRD: 3187621334) ngày 20 tháng 4 năm 2022:

Số HĐ tiền gửi	Chủ sở hữu	Giá trị	Lãi suất	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
001/2022/HĐTG.318.7621334	Công ty CP TM Hóc Môn	5.000.000.000	4,90%	20/04/2022	20/04/2023

+ Cầm cố Hợp đồng tiền gửi số 002/2022/7621334/HĐDB (Số FDR: 31810000419638) ngày 29 tháng 6 năm 2022:

Số HĐ tiền gửi	Chủ sở hữu	Giá trị	Lãi suất	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
004/2021/HĐTG.318.7621334	Công ty CP TM Hóc Môn	5.000.000.000	4,90%	29/06/2022	29/06/2023

⁽³⁾ Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số SHBVN/BSG/HDTD/HTC/201909-001 ngày 12 tháng 09 năm 2019 và Phụ lục sửa đổi bổ sung số 01 của Hợp đồng SHBVN/BSG/HDTD/HTC/201909-001 (12/09/2019) ngày 10 tháng 09 năm 2020, Phụ lục sửa đổi bổ sung số 02 của Hợp đồng: SHBVN/BSG/HDTD/HTC/201909-001 (12/09/2019) ngày 10 tháng 09 năm 2021 của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn.

- Hạn mức tín dụng: 48.000.000.000 VND
- Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp xăng dầu.
- Thời hạn cấp hạn mức: đến ngày 12/09/2022.
- Thời hạn cho vay/ bảo lãnh, LC, lãi suất, phí được áp dụng cho từng lần rút vốn vay và sẽ được nêu rõ trong Đơn rút vốn vay kèm khế ước nhận nợ.
- Tài sản đảm bảo: Cầm cố các hợp đồng tiền gửi theo Hợp đồng thế chấp số SHBVN/BSG/HDTTC/2022/HTC/01 ngày 01 tháng 04 năm 2022 và Hợp đồng thế chấp số SHBVN/BSG/HDTTC/2021/HTC/01 ngày 28/04/2021.

Số HĐ tiền gửi	Chủ sở hữu	Tài khoản	Giá trị	Lãi suất	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
0072600022084005	Công ty CP TM Hóc Môn	0072600022084005	12.000.000.000	6,30%	25/11/2021	25/11/2022
0072600025036001	Công ty CP TM Hóc Môn	0072600025036001	6.000.000.000	6,00%	19/10/2021	19/10/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.200.000.000	364.888.400.000	(360.588.400.000)	33.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hóc Môn	23.200.000.000	343.888.400.000	(346.588.400.000)	20.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hóc Môn (thấu chi)	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-
Ngân hàng TM TNHH MTV Shinhhan VN - CN Bắc SG	4.000.000.000	21.000.000.000	(12.000.000.000)	13.000.000.000
Vay của tổ chức, cá nhân khác	19.000.000.000	19.000.000.000	(19.000.000.000)	19.000.000.000
Công ty TNHH Quản lý và Kinh doanh Chợ Đầu mối Nông sản Thực phẩm Hóc Môn	19.000.000.000	19.000.000.000	(19.000.000.000)	19.000.000.000
Cộng	48.200.000.000	383.888.400.000	(379.588.400.000)	52.500.000.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác ^(*)	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	4.255.569.852	2.793.261.028	11.920.000	(3.123.513.000)	3.937.237.880
Quỹ phúc lợi	511.475.217	2.793.261.028		(1.657.608.000)	1.647.128.245
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.092.493.384		(1.092.493.384)	-
Cộng	4.767.045.069	6.679.015.440	11.920.000	5.873.614.384	5.584.366.125

^(*) Khoản khen thưởng cho cá nhân đạt bằng khen theo Quyết định số 644/QĐ-UBND của UBND Tp.HCM.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu**23a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4
Số dư đầu năm trước	110.000.000.000	104.925.760.711	39.154.993.042	254.080.753.753
Tăng trong năm trước	-	-	27.932.610.276	27.932.610.276
Giảm trong năm trước	-	-	(24.990.804.272)	(24.990.804.272)
Số dư cuối kỳ trước/Đầu năm nay	110.000.000.000	104.925.760.711	42.096.799.046	257.022.559.757
Tăng trong kỳ	-	-	15.099.615.115	15.099.615.115
Giảm trong kỳ	-	-	(13.279.015.440)	(13.279.015.440)
Số dư cuối kỳ	110.000.000.000	104.925.760.711	43.917.398.721	258.843.159.432

23b Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Chi tiết	Tỷ lệ(%)	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ đông nhà nước	34,36%	37.793.000.000	37.793.000.000
Cổ đông khác	65,64%	72.207.000.000	72.207.000.000
Cộng	100%	110.000.000.000	110.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Chi tiết	Theo Điều lệ Công ty		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông nhà nước	37.793.000.000	34,36%	37.793.000.000	-
Cổ đông khác	72.207.000.000	65,64%	72.207.000.000	-
Cộng	110.000.000.000	100%	110.000.000.000	-

23c Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	110.000.000.000	110.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	110.000.000.000	110.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.200.000.000	18.700.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ 47

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

23d Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.000.000	11.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.000.000	11.000.000
Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.000.000	11.000.000
Cổ phiếu phổ thông	11.000.000	11.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

23e Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm. Cổ tức năm nay được chia theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong kỳ	6.600.000.000	12.100.000.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	6.600.000.000	12.100.000.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

23f Các quỹ của doanh nghiệp**Quỹ đầu tư phát triển**

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp những khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc đại diện chủ sở hữu;
- Bỏ sung vốn điều lệ cho Công ty;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể trong Công ty;
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

Quỹ phúc lợi

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty;
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội;
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng;
- Ngoài ra có thể sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

23g Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm		42.096.799.046
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022		15.099.615.115
Phân phối trong kỳ:		(13.279.015.440)
- Quỹ khen thưởng còn lại năm 2021	2.793.261.028	
- Quỹ phúc lợi còn lại năm 2021	2.793.261.028	
- Quỹ thưởng Ban điều hành còn lại năm 2021	1.092.493.384	
- Chia cổ tức cho các cổ đông còn lại năm 2021	6.600.000.000	
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		43.917.398.721

24. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Số đầu năm	12.510.497.370	12.510.497.370
Nguồn kinh phí được cấp	-	-
Hao mòn trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	12.510.497.370	12.510.497.370

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		70.946.464		70.946.464

Nợ khó đòi đã xử lý

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
- Trần Văn Ri		66.058.436		66.058.436	Không có khả năng thu hồi
- Chi phí ủy thác xuất khẩu		1.360.278		1.360.278	Không có khả năng thu hồi
- Các khách hàng khác		3.527.750		3.527.750	Không có khả năng thu hồi
Cộng		70.946.464		70.946.464	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a Tổng doanh thu**

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Doanh thu bán hàng hóa	813.352.714.058	796.611.243.413
- Xăng dầu, nhớt các loại, ...	813.352.714.058	796.611.243.413
Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	10.405.855.195	10.786.720.260
- Cho thuê mặt bằng	8.496.881.341	8.872.871.886
- Doanh thu cho thuê điểm kinh doanh	1.908.973.854	1.913.848.374
+ Chợ rau	801.046.200	801.046.200
+ Chợ thịt	1.107.927.654	1.112.802.174
Doanh thu chuyển nhượng BĐS (*)	16.495.882.109	-
Cộng	840.254.451.362	807.397.963.673

(*) Là doanh thu bán nhà dự án Khu nhà ở thuộc xã Xuân Thới Đông.

1b Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Giá vốn bán hàng	804.100.893.027	780.609.971.388
- Xăng dầu, nhớt các loại, ...	803.077.536.612	779.953.173.776
- Hao hụt mất mát hàng tồn kho	1.023.356.415	656.797.612
Giá vốn kinh doanh BĐS đầu tư	3.727.357.533	617.052.382
- Giá vốn cho thuê điểm kinh Doanh	3.727.357.533	617.052.382
Giá vốn chuyển nhượng BĐS	13.903.184.126	-
Cộng	821.731.434.686	781.227.023.770

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.067.590.602	9.783.152.935
- Lợi nhuận công ty Con chuyển về	8.967.589.002	9.783.152.935
- Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn	2.100.001.600	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.822.276.317	2.939.881.171
Cộng	14.889.866.919	12.723.034.106

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí lãi vay	1.205.927.326	1.067.371.794
Dự phòng giảm giá chứng khoán	7.436	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán	-	(2.600)
Cộng	1.205.934.762	1.067.369.194

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí cho nhân viên	2.752.925.240	4.652.440.085
Chi phí vật liệu, bao bì	-	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.203.302	119.400.375
Chi phí khấu hao TSCĐ	366.460.290	672.076.848
Chi phí mua ngoài	2.423.606.445	2.247.887.998
Chi phí khác bằng tiền	47.790.598	122.650.715
Cộng	5.677.985.875	7.814.456.021

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí nhân viên	3.668.100.266	17.021.366.289
Chi phí vật liệu quản lý	100.052.893	52.910.591
Chi phí đồ dùng văn phòng	158.690.239	71.816.940
Chi phí khấu hao TSCĐ	388.245.478	308.013.937
Thuế, phí, lệ phí	243.630.483	(17.046.595.071)
Chi phí mua ngoài	1.544.410.133	1.680.627.105
Chi phí khác bằng tiền	4.201.873.879	3.180.289.916
Cộng	10.305.003.371	5.268.429.707

7. Thu nhập khác

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Thanh lý CCDC, TSCĐ	28.500.000	98.321.818
Thu nhập khác	639.017	3.924.026.795
Cộng	29.139.017	4.022.348.613

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí khác

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí khác	2.500.000	-
Chi phí phạt vi phạm về thuế	-	2.722.969
Cộng	2.500.000	2.722.969

9. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tạm tính như sau:

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.250.598.604	28.763.344.731
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>571.909.444</i>	<i>600.009.972</i>
- Tiền thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	320.000.000	276.000.000
- Chi phí không được trừ khác	251.909.444	324.009.972
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(11.067.590.602)</i>	<i>(9.783.152.935)</i>
- Lợi nhuận nhận được từ công ty con	(8.967.589.002)	(9.783.152.935)
- Cổ tức được chia từ Công ty CP Chế biến Hóc Môn	(2.100.001.600)	-
Thu nhập chịu thuế	5.754.917.446	19.580.201.768
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	5.754.917.446	19.580.201.768
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.150.983.489	3.916.040.354
Chi phí thuế TNDN tạm nộp 1% (*)	232.659.112	767.452.298
Thuế TNDN truy thu	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.383.642.601	4.683.492.652

(*) Xem thuyết minh V.16.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(232.659.112)	(767.452.298)
Cộng	(232.659.112)	(767.452.298)

Xem thuyết minh V.8 và V.16.

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên Báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn vì đây là Công ty mẹ. Theo Khoản 3.19 và 3.20 Điều 113 Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, chỉ tiêu này sẽ trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022	06 tháng đầu năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	345.946.434	244.127.906
Chi phí nhân công	6.421.025.506	21.673.806.374
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.563.583.578	1.591.507.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.337.312.620	3.928.515.103
Chi phí khác bằng tiền	6.514.210.982	(13.743.654.440)
Cộng	33.182.079.120	13.694.302.522

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

3. Thu tiền từ đi vay

Là khoản tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường (xem thuyết minh mục số V.21).

4. Tiền trả nợ gốc vay

Là khoản tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường (xem thuyết minh mục số V.21).

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

3. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang.

4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

4a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,.... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.21).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	06 tháng đầu năm 2022 ⁽¹⁾	06 tháng đầu năm 2021 ⁽¹⁾
Tiền lương	1.306.800.000	3.407.697.975
Thù lao	496.000.000	423.000.000
Tiền thưởng	490.706.890	106.000.000
Cổ tức	949.608.000	1.710.346.000
Khác ⁽²⁾	113.200.000	64.000.000
Cộng	3.357.114.890	5.711.043.975

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

⁽¹⁾ Thu nhập 06 tháng đầu năm 2022 là số tạm trình bày theo thực chi, do công ty chưa phân phối quỹ lương theo hiệu quả kinh doanh. Số liệu này sẽ được trình bày lại khi được duyệt chi quỹ lương hiệu quả.

Thu nhập 06 tháng đầu năm 2021 là số trình bày lại tính bằng một phần hai (1/2) thu nhập sau khi đã được phê duyệt chi quỹ lương hiệu quả năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

⁽²⁾ Thu nhập từ dự hợp, sinh nhật.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Chi tiết thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

06 tháng đầu năm 2022	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cổ tức	Khác	Cộng
<i>Hội đồng quản trị</i>		649.000.000	372.000.000	240.265.919	733.470.000	73.000.000	2.067.735.919
Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Chủ tịch	173.800.000	-	62.594.386	-	5.000.000	241.394.386
Lê Văn Mỹ	Phó Chủ tịch kiêm TGD	261.600.000	64.000.000	99.837.641	673.236.000	10.000.000	1.108.673.641
Tô Văn Liêm	TV HĐQT kiêm PTGD	24.000.000	56.000.000	-	32.142.000	10.000.000	122.142.000
Kiều Công Tâm	TV HĐQT kiêm PTGD	189.600.000	56.000.000	77.833.892	28.092.000	10.000.000	361.525.892
Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	-	32.000.000	-	-	10.000.000	42.000.000
Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên	-	32.000.000	-	-	10.000.000	42.000.000
Phạm Bình Phương	Thành viên	-	24.000.000	-	-	-	24.000.000
Lê Phúc Tùng	Thành viên	-	24.000.000	-	-	-	24.000.000
Phạm Hoàng Liêm	Thành viên	-	52.000.000	-	-	8.000.000	60.000.000
Nguyễn Danh Hùng	Thành viên	-	32.000.000	-	-	10.000.000	42.000.000
<i>Ban Kiểm soát</i>		90.000.000	124.000.000	36.194.161	28.458.000	16.000.000	294.652.161
Lê Văn Tèo	Trưởng BKS	90.000.000	56.000.000	36.194.161	23.100.000	8.000.000	213.294.161
Trần Công Tâm	Thành viên	-	28.000.000	-	5.358.000	8.000.000	41.358.000
Lê Ngọc Nguyễn Hoàng	Thành viên	-	20.000.000	-	-	-	20.000.000
Trần Thúy Hồng	Thành viên	-	20.000.000	-	-	-	20.000.000
<i>Ban Điều hành</i>		567.800.000	-	214.246.810	187.680.000	24.200.000	994.726.810
Nguyễn Ngọc Thảo	Phó TGD	240.200.000	-	85.571.283	62.142.000	10.000.000	397.913.283
Nguyễn Tiến Dũng	Phó TGD	24.000.000	-	-	104.166.000	4.200.000	133.166.000
Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó TGD	151.800.000	-	63.394.386	7.500.000	5.000.000	227.694.386
Phan Thị Hồng Phúc	Kế toán trưởng	151.800.000	-	65.281.141	13.872.000	5.000.000	235.953.141
Cộng		1.306.800.000	496.000.000	490.706.890	949.608.000	113.200.000	3.357.114.890

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÓC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

06 tháng đầu năm 2021	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Cổ tức	Khác	Cộng
Hội đồng quản trị		1.973.305.555	291.000.000	76.000.000	1.428.020.000	35.000.000	3.803.325.555
Nguyễn Ngọc Thảo	Chủ tịch	734.523.754	-	10.000.000	113.927.000	5.000.000	863.450.754
Lê Văn Mỹ	Phó Chủ tịch	727.547.851	51.000.000	10.000.000	1.203.664.000	5.000.000	1.997.211.851
Tô Văn Liêm	TV HĐQT kiêm PTGD	24.000.000	48.000.000	16.000.000	58.927.000	5.000.000	151.927.000
Kiều Công Tâm	TV HĐQT kiêm PTGD	487.233.950	48.000.000	10.000.000	51.502.000	5.000.000	601.735.950
Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	-	48.000.000	10.000.000	-	5.000.000	63.000.000
Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên	-	48.000.000	10.000.000	-	5.000.000	63.000.000
Nguyễn Danh Hùng	Thành viên	-	48.000.000	10.000.000	-	5.000.000	63.000.000
Ban Kiểm soát		229.004.970	132.000.000	24.000.000	52.173.000	12.000.000	449.177.970
Lê Văn Tèo	Trưởng BKS	229.004.970	48.000.000	8.000.000	42.350.000	4.000.000	331.354.970
Trần Công Tâm	Thành viên	-	42.000.000	8.000.000	9.823.000	4.000.000	63.823.000
Lại Thị Thanh Phương	Thành viên	-	28.000.000	8.000.000	-	4.000.000	40.000.000
Phạm Hoàng Liêm (*)	Thành viên	-	14.000.000	-	-	-	14.000.000
Ban Điều hành		1.205.387.450	-	6.000.000	230.153.000	17.000.000	1.458.540.450
Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Phó TGD	390.794.672	-	-	-	4.000.000	394.794.672
Nguyễn Tiến Dũng	Phó TGD	25.600.000	-	6.000.000	190.971.000	5.000.000	227.571.000
Nguyễn Thị Thúy Hồng	Phó TGD	399.174.405	-	-	13.750.000	4.000.000	416.924.405
Phan Thị Hồng Phúc	Kế toán trưởng	389.818.374	-	-	25.432.000	4.000.000	419.250.374
Cộng		3.407.697.975	423.000.000	106.000.000	1.710.346.000	64.000.000	5.711.043.975

(*) Ông Phạm Hoàng Liêm được bổ nhiệm thay thế Bà Lại Thị Thanh Phương theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021.

4b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty theo quy định bao gồm:

- Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát,
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ;
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Cam kết bảo lãnh

Công ty không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,.... để bảo đảm cho khoản vay các bên liên quan khác và các bên liên quan khác cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.21).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh công nợ với các bên liên quan khác.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Trong kỳ, Công ty không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

6. Báo cáo theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HỐC MÔN

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Khu phố 1, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

6a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Hoạt động thương mại	Hoạt động dịch vụ cho thuê mặt bằng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	Cộng
06 tháng đầu năm 2022				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	813.352.714.058	10.405.855.195	16.495.882.109	840.254.451.362
Giá vốn hàng bán	804.100.893.027	3.727.357.533	13.903.184.126	821.731.434.686
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.251.821.031	6.678.497.662	2.592.697.983	18.523.016.676
06 tháng đầu năm 2021				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	796.611.243.413	10.786.720.260	-	807.397.963.673
Giá vốn hàng bán	780.609.971.388	617.052.382	-	781.227.023.770
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.001.272.025	10.169.667.878	-	26.170.939.903

6b Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, hoạt động của Công ty toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

- Công ty thế chấp hợp đồng tiền gửi để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn (xem thuyết minh số V.2b và V.21). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 10.000.000.000 VND (số đầu năm là 10.000.000.000 VND).

- Công ty thế chấp hợp đồng tiền gửi để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.2b và V.21). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 18.000.000.000 VND (số đầu năm là 4.000.000.000 VND).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2022.

8. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)



2328 / 22 / BCKT / AUD - VVALUES